TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 6 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Thành
2. Ông Nguyễn Văn Kiên

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Thành Đạt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyen L - H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Josef - K - S, 40595 Düsseldorf, Đức (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số A khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2024, nguyên đơn Nguyen Le - Hang trình bày như sau:*

Bà và anh ông P quen biết và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/03/2019. Kết hôn được một thời gian thì bà trở về Đ sinh sống còn ông P ở lại Việt Nam. Sau đó, ông P

có vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh V, Việt Nam. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/5/2024, bị đơn Nguyễn Thanh P trình bày:*

Ông và bà Nguyen L - Hang quen biết, tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/03/2019. Vợ chồng kết hôn được một thời gian thì bà Nguyen L - Hang trở về Đức để sinh sống còn ông ở lại Việt Nam. Sau đó, ông có vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh V. Nay bà Nguyen L – Hang yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi giải quyết vụ án, đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyen L - Hang, cho bà Nguyen L - Hang được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét; bà Nguyen L - H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyen L - Hang với ông Nguyễn Thanh P là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Nguyên đơn Nguyen L - Hang có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thanh P có văn bản trình bày ý kiến và xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo Trích lục kết hôn số 67/TLKH-BS ngày 22/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì bà Nguyen L - H và ông P đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V ngày 22/3/2019, do đó hôn nhân giữa bà Nguyen L - H và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyen L - H khai sau khi kết hôn, bà về Đ sinh sống, còn ông P sống tại Việt Nam, sau đó ông P vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại Trại tạm giam – Công an tỉnh V. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Nguyen L - H và ông P không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc, không yêu thương nhau, hiện nay ông P đang chấp hành án tại Việt Nam, còn bà Nguyen L - H đang sinh sống ở Đức, vợ chồng ly thân kể từ khi bà Nguyen L – H về Đức. Do bà Nguyen L - H và ông P vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình của N làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ông P cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà Nguyen L - H, nên cho bà Nguyen L - Hang được ly hôn với ông P là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyen L - Hang phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 123, Điều 126 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyen L - H.

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyen L - Hang được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyen L - Hang phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014958 ngày 12/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà Nguyen L - H đã nộp xong.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- Chánh án; 01
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND TPVL; 01;
- Lưu: 03.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Tư